

Đắk Lắk, ngày 16 tháng 06 năm 2019

DỰ BÁO TÌNH HÌNH KHÍ TƯỢNG THUỶ VĂN
(Từ tháng 7 đến tháng 12 - 2019)

1. TÓM TẮT TÌNH HÌNH KHÍ TƯỢNG THUỶ VĂN (Từ tháng 12/2018 đến hết tháng 05/2019)

1.1. TÌNH HÌNH KHÍ TƯỢNG

Thời tiết từ tháng 12/2018 đến tháng 5/2019 thuận lợi và khó khăn đan xen nhau gây ra những thiệt hại nhất định cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân trong tỉnh.

Mùa mưa năm 2018 kết thúc phù hợp so với TBNN. Trong thời kỳ đã có 2 cơn bão và ATNĐ ảnh hưởng đến đất liền các tỉnh Nam Bộ và Nam Trung Bộ nên mưa trên địa bàn tỉnh diễn ra không đồng đều giữa các khu vực trong tỉnh (Chủ yếu mưa tập trung ở khu vực phía Đông tỉnh).

Thời kỳ mùa khô và những tháng đầu mùa mưa đã xuất hiện một số hiện tượng thời tiết cực đoan như: hạn hán cục bộ, đông, lốc sét làm thiệt hại đáng kể cho nhân dân, cụ thể:

Ảnh hưởng hạn hán: Từ tháng 02 đến tháng 04 đã có 3.926 ha cà phê, 4.146 ha cây ăn quả, 1.091 ha lúa vụ Đông xuân bị hạn; có 70 hồ chứa bị cạn nước;

Nước sinh hoạt cho nhân dân: Có 189 hộ trên địa huyện Krông Bông, 1.031 hộ huyện Cư M'Gar, 1.234 hộ huyện Ea Suốp bị thiếu nước sinh hoạt.

Thời kỳ chuyển tiếp và đầu mùa mưa từ tháng 5 đến giữa tháng 6, đông, lốc sét cũng đã gây thiệt hại cho nhân dân, xã Ea Rvê huyện Ea Suốp có 7 nhà bị hỏng.

Diễn biến các yếu tố Khí tượng Thuỷ văn cụ thể như sau:

- **Nhiệt độ:** Nền nhiệt độ từ tháng 12/2018 đến tháng 5/2019 phổ biến cao hơn TBNN từ 0,5 - 1,5°C.

- **Độ ẩm:** Độ ẩm không khí phổ biến đạt xấp xỉ và thấp hơn TBNN, riêng khu vực trung tâm và đông bắc tỉnh các tháng 12/2018 và 1/2019 đạt xấp xỉ và cao hơn TBNN.

- **Lượng bốc hơi:** Thấp hơn TBNN. Riêng tại Lắk tháng 4, 5 đạt xấp xỉ cao hơn TBNN.

- **Số giờ nắng:** Phổ biến đạt cao hơn so với TBNN.

- **Lượng mưa:** Tháng 1/2019 lượng mưa cao hơn TBNN, Tháng 12/2018 và tháng 5/2019 biến động, các tháng còn lại xấp xỉ và thấp hơn TBNN.

1.2. TÌNH HÌNH THUỶ VĂN (từ tháng 12/2018 đến nửa đầu tháng 06/2019)

Tình hình mực nước và dòng chảy trên các sông, suối ở Đắk Lắk từ tháng 12/2018 đến nửa đầu tháng 6/2019 diễn biến như sau:

+ Tháng 12/2018: Mực nước trung bình tháng 12/2018 có xu thế tăng cao, trong tháng xuất hiện 2 đợt lũ trên các sông suối thuộc khu vực phía Đông và phía Nam tỉnh. Trên sông Krông Ana tại trạm Giang Sơn, biên độ lũ dao động từ 3,50 - 4,50m, mực



nước đỉnh lũ đạt 420,00m, thấp hơn mức báo động I là 1,00m. Lượng dòng chảy phổ biến thấp hơn TBNN cùng thời kỳ từ 20 - 40%.

+ Tháng 01/2019: Mức nước trung bình tháng 01/2019 tiếp tục duy trì ở mức cao. So với mức nước trung bình nhiều năm cùng thời kỳ đạt xấp xỉ và tương đương. Lượng dòng chảy đạt cao hơn TBNN cùng thời kỳ từ 70 - 100%.

+ Tháng 02-3/2019: Là những tháng bắt đầu mùa khô hạn, mức nước trung bình trên các sông suối có xu thế giảm nhanh, so với mức nước TBNN cùng thời kỳ thấp hơn từ 1,40 - 1,70m. Lượng dòng chảy thấp hơn TBNN cùng thời kỳ từ 10 - 30%.

+ Tháng 04/2019: Mức nước trung bình tháng 04/2019 phổ biến dao động theo xu thế giảm. So với mức nước TBNN cùng thời kỳ thấp hơn từ 1,40 - 1,70m. Đây là thời kỳ khô hạn nhất trong năm, lượng dòng chảy thấp hơn TBNN cùng thời kỳ từ 30% - 50%.

+ Tháng 5/2019: Mức nước phổ biến dao động theo xu thế tăng nhẹ vào thời kỳ đầu và giữa, sau tăng mạnh vào thời kỳ cuối. So với mức nước TBNN cùng thời kỳ thấp hơn từ 1,00 - 1,50m. Lượng dòng chảy thấp hơn TBNN cùng thời kỳ từ 10 - 30%.

+ Nửa đầu tháng 6/2019: Mức nước phổ biến dao động theo xu thế giảm. So với mức nước TBNN cùng thời kỳ thấp hơn từ 0,50 - 1,00m. Lượng dòng chảy cao hơn TBNN cùng thời kỳ từ 10 - 20%.

**BẢNG TRỊ SỐ ĐẶC TRƯNG THỦY VĂN
TỪ THÁNG 12/2018 ĐẾN THÁNG 5/2019**

Trạm	Sông	Trung bình		So với TBNN		Max		Min	
		H	Q	H	Q	H	Q	H	Q
K.Buk	K.Buk	45151	1,98	-49cm	<50%	45212	13,4	45121	0,279
G.Sơn	K.Ana	41581	40,9	-137cm	<15%	42016	267	41453	8,74
Cầu 14	E.Krông	30229	150	368cm	>14%	30294	198	30118	105
B.Đôn	Sêrêpôk	16832	130	-8cm	<7%	16964	343	16768	41,7
Đ.Xuyên	K.Knô	42471	82,6	-48cm	>57%	42626	272	42309	11,4

2. DỰ BÁO TÌNH HÌNH KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN (Từ tháng 6 - 12/2019)

2.1 TÌNH HÌNH KHÍ TƯỢNG

Theo các kết quả dự báo mới nhất hiện tượng ENSO được dự báo sẽ duy trì trạng thái *ElNino yếu* từ nay đến khoảng tháng 7, 8 năm 2019 với xác suất khoảng 60 - 65%, sau đó, nhiệt độ mặt nước biển khu vực NINO3.4 có xu hướng giảm dần và ENSO có khả năng trở về trạng thái trung tính vào những tháng đầu năm 2020

* **Bão và ATNĐ:** Mùa bão năm 2019 trên khu vực Biển Đông có xu hướng hoạt động muộn hơn so với TBNN.

Số lượng bão và ATNĐ hoạt động trên khu vực Biển Đông và ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền nước ta trong năm 2019 có khả năng ít hơn so với TBNN. Cụ thể: có khả năng xuất hiện khoảng 10-12 cơn bão và ATNĐ hoạt động trên khu vực Biển Đông và trong đó có khoảng 4-5 cơn ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền nước ta.

* **Nhiệt độ:**

+ Nền nhiệt độ trung bình các tháng từ tháng 7 đến 12/2019 đều phổ biến đạt xấp xỉ và cao hơn TBNN từ 0.1 - 0.5°C;

+ Nhiệt độ thấp nhất xảy ra vào cuối tháng 12

*** Lượng mưa:**

- Tổng lượng mưa mùa phổ biến xấp xỉ và thấp hơn so với TBNN.
- Mưa nhiều tập trung vào tháng 8 và tháng 9. Các tháng còn lại phổ biến xấp xỉ và thấp hơn TBNN.
- Mùa mưa có khả năng kết thúc sớm hơn so với TBNN (Riêng khu vực phía Đông tỉnh mùa mưa kết thúc muộn hơn các khu vực khác khoảng 1 tháng)

2.2 TÌNH HÌNH THỦY VĂN

Mực nước trên các sông trong địa bàn tỉnh Đắk Lắk mùa mưa lũ tới diễn biến phù hợp với quy luật dòng chảy TBNN.

Thời kỳ đầu (nửa cuối tháng 6 đến tháng 7): Mực nước phổ biến có xu thế tăng, có khả năng xuất hiện từ 1-2 cơn lũ nhỏ, nhưng mực nước vẫn đạt mức thấp hơn TBNN từ 0,50 - 1,00m, sau có biến động và tăng tương đối nhanh vào tháng 8 - 9.

Đỉnh lũ cao nhất trong năm có khả năng xuất hiện vào thời kỳ cuối tháng 9 đầu tháng 10, đỉnh lũ phổ biến đạt mức báo động 1 đến báo động 2, một số trạm trên báo động 2. Lũ lớn có thể gây ngập lụt diện rộng trên địa bàn các huyện, Krông Păk, Krông Bông, Lắk, Krông Ana và Ea Suốp.

Bản tin dự báo khí tượng, thủy văn thời hạn mùa tiếp theo được phát hành vào ngày 16 tháng 08 năm 2019.



Nơi nhận:

- VP UBND tỉnh Đắk Lắk (Th b/c);
- Đài KTTV KV Tây Nguyên (Th b/c);
- Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh Đắk Lắk;
- Đài TP&TH Tỉnh;
- Phòng QLDB;
- Lưu.

GIÁM ĐỐC

Đặng Văn Chiền

SỐ LIỆU KHÍ TƯỢNG TỪ THÁNG 12/2018 ĐẾN THÁNG 05 NĂM 2019 TẠI BUỒN MA THUỘT

Tháng	XII			I			II			III			IV			V		
	2018	TBNN	s/v TBNN	2019	TBNN	s/v TBNN	2019	TBNN	s/v TBNN	2019	TBNN	s/v TBNN	2019	TBNN	s/v TBNN	2019	TBNN	s/v TBNN
T. trung bình(°C)	23.4	21.5	1.9	22.0	21.2	0.8	24.1	22.7	1.4	26.2	24.7	1.5	27.7	26.2	1.5	27.1	25.8	1.3
Bốc hơi(mm)	72.9	115.0	-42.1	89.5	155.4	-65.9	115.5	178.4	-62.9	131.4	202.7	-71.3	116.8	170.6	-53.8	85.1	116.4	-31.3
U. trung bình(%)	83	82	1	80	78	2	72	74	-2	70	72	-2	70	73	-3	77	80	-3
Lượng mưa(mm)	22.7	21.1	1.6	1.6	4.8	-3.2	0.0	4.2	-4.2	22.1	30.2	-8.1	73.2	92.0	-18.8	2.3	244.3	-242.0
Số giờ nắng(giờ)	168.0	189.5	-21.5	254.6	253.5	1.1	280.7	253.9	26.8	257.3	277.4	-20.1	262.6	251.4	11.2	240.2	227.9	12.3

SỐ LIỆU KHÍ TƯỢNG TỪ THÁNG 12/2018 ĐẾN THÁNG 05 NĂM 2019 TẠI BUỒN HỒ

Tháng	XII			I			II			III			IV			V		
	2018	TBNN	s/v TBNN	2019	TBNN	s/v TBNN	2019	TBNN	s/v TBNN	2019	TBNN	s/v TBNN	2019	TBNN	s/v TBNN	2019	TBNN	s/v TBNN
T. trung bình(°C)	21.4	19.3	2.1	19.9	19.0	0.9	22.0	20.4	1.6	24.2	22.6	1.6	25.8	24.3	1.5	25.6	24.3	1.3
Bốc hơi(mm)	42.9	59.3	-16.4	49.3	76.0	-26.7	84.8	104.1	-19.3	109.5	140.1	-30.6	103.8	129.6	-25.8	81.7	108.4	-26.7
U. trung bình(%)	91	89	2	89	85	4	81	80	1	81	76	5	75	77	-2	80	82	-2
Lượng mưa(mm)	1.4	34.7	-33.3	14.8	6.3	8.5	0.0	6.8	-6.8	21.8	19.1	2.7	29.5	87.1	-57.6	293.4	192.4	101.0
Số giờ nắng(giờ)	165.6	158.7	6.9	158.6	211.0	-52.4	253.8	229.5	24.3	250.5	251.4	-0.9	236.5	239.5	-3.0	245.1	226.6	18.5

SỐ LIỆU KHÍ TƯỢNG TỪ THÁNG 12/2018 ĐẾN THÁNG 05 NĂM 2019 TẠI M'ĐRĂK

Tháng	XII			I			II			III			IV			V		
	2018	TBNN	s/v TBNN	2019	TBNN	s/v TBNN	2019	TBNN	s/v TBNN	2019	TBNN	s/v TBNN	2019	TBNN	s/v TBNN	2019	TBNN	s/v TBNN
T. trung bình(°C)	22.7	20.7	2.0	21.4	20.3	1.1	22.7	21.6	1.1	24.9	23.6	1.3	27.1	25.6	1.5	27.0	26.2	0.8
Bốc hơi(mm)	34.0	81.8	-47.8	45.6	67.6	-22.0	67.2	86.8	-19.6	96.0	124.2	-28.2	110.3	127.4	-17.1	83.2	122.6	-39.4
U. trung bình(%)	89	89	0	84	86	-2	82	84	-2	77	80	-3	73	78	-5	79	79	0
Lượng mưa(mm)	605.2	278.0	327.2	142.9	55.5	87.4	0.4	19.2	-18.8	37.8	33.0	4.8	0.0	93.4	-93.4	281.2	183.4	97.8
Số giờ nắng(giờ)	88.5	89.5	-1.0	137.5	137.1	0.4	238.9	189.0	49.9	261.9	241.4	20.5	293.7	242.0	51.7	227.3	233.3	-6.0

SỐ LIỆU KHÍ TƯỢNG TỪ THÁNG 12/2018 ĐẾN THÁNG 05 NĂM 2019 TẠI LẮK

Tháng	XII			I			II			III			IV			V		
	2018	TBNN	s/v TBNN	2019	TBNN	s/v TBNN	2019	TBNN	s/v TBNN	2019	TBNN	s/v TBNN	2019	TBNN	s/v TBNN	2019	TBNN	s/v TBNN
T. trung bình(°C)	22.3	21.9	0.4	21.8	21.6	0.2	23.5	22.8	0.7	25.6	24.8	0.8	27.1	26.1	1.0	26.9	26.0	0.9
Bốc hơi(mm)	88.8	112.5	-23.7	101.7	121.1	-19.4	102.3	116.1	-13.8	124.4	131.2	-6.8	126.9	121.6	5.3	114.9	103.5	11.4
U. trung bình(%)	82	81	1	76	78	-2	74	76	-2	72	75	-3	68	76	-8	74	81	-7
Lượng mưa(mm)	54.4	34.1	20.3	11.9	2.8	9.1	0.0	2.7	-2.7	10.8	24.6	-13.8	4.8	83.9	-79.1	138.3	256.0	-117.7
Số giờ nắng(giờ)	152.3	172.8	-20.5	254.7	228.3	26.4	259.6	240.7	18.9	257.9	235.2	22.7	244.5	224.5	20.0	216.1	195.2	20.9